

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
GIỮA NIÊN ĐỘ**

**6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025**

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
ĐIỆN MIỀN TRUNG**



MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2025	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	13 - 30



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Miền Trung (sau đây gọi tắt là “Công ty mẹ” hoặc “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025, bao gồm Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty mẹ và công ty con (gọi chung là “nhóm Công ty”).

Khái quát về Công ty

Công ty là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4200519791, đăng ký lần đầu ngày 03 tháng 04 năm 2003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp và Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mã dự án số 37121000136 ngày 24 tháng 12 năm 2008 do Ủy ban Nhân dân tỉnh Khánh Hòa cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 08 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp về việc tăng vốn điều lệ, thay đổi số lượng cổ phần nắm giữ của các cổ đông sáng lập, thay đổi thông tin người đại diện theo pháp luật. Trong đó, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ 08 ngày 04 tháng 12 năm 2024 về việc thay đổi thông tin của người đại diện theo pháp luật.

Công ty được chấp thuận niêm yết cổ phiếu phổ thông tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) theo Giấy chứng nhận đăng ký niêm yết cổ phiếu số 08/QĐ-TTGDHN ngày 07/01/2009 của Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (nay là Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội) với mã chứng khoán SEB. Ngày chính thức giao dịch của cổ phiếu là ngày 14/01/2009.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : Số 10 Lam Sơn, Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam
- Điện thoại : 0258.3878092
- Fax : 0258.3878093

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Sản xuất và kinh doanh điện.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Bộ phận Kiểm toán nội bộ, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Đinh Quang Chiến	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 07 tháng 4 năm 2023
Ông Nguyễn Hoài Nam	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 07 tháng 4 năm 2023
Ông Vũ Quang Sáng	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 07 tháng 4 năm 2023
Bà Đinh Thu Thủy	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 07 tháng 4 năm 2023
Bà Nguyễn Thị Thanh Thư	Thành viên độc lập	Tái bổ nhiệm ngày 07 tháng 4 năm 2023
Ông Phạm Sỹ Hùng	Thành viên độc lập	Bổ nhiệm ngày 07 tháng 4 năm 2023

Bộ phận Kiểm toán nội bộ

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Phạm Sỹ Hùng	Phụ trách bộ phận	Ngày 01 tháng 7 năm 2023
Bà Lữ Thị Chinh	Thành viên	Ngày 14 tháng 6 năm 2021
Bà Nguyễn Thị Phương Lan	Thành viên	Ngày 14 tháng 6 năm 2021

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Trịnh Giang Nam	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm ngày 07 tháng 4 năm 2023
Ông Bạch Đức Huyền	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 07 tháng 4 năm 2023
Bà Hồ Thị Thu Oanh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 07 tháng 4 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN TRUNG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Nguyễn Hoài Nam	Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 07 tháng 4 năm 2023
Ông Nguyễn Trung Kiên	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 07 tháng 4 năm 2023
Ông Lê Quang Đạo	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 4 năm 2003

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Hoài Nam - Tổng Giám đốc (tái bổ nhiệm ngày 07 tháng 4 năm 2023).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của nhóm Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của nhóm Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho nhóm Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng nhóm Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của nhóm Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của nhóm Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của nhóm Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Ngày 06 tháng 8 năm 2025

Tổng Giám đốc



Nguyễn Hoài Nam

Số: 2.0481/25/TC-AC

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN TRUNG**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Miền Trung (sau đây gọi tắt là "Công ty") và Công ty con (gọi chung là "nhóm Công ty"), được lập ngày 06 tháng 8 năm 2025, từ trang 06 đến trang 30, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của nhóm Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của nhóm Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Thị Tư – Thành viên Ban Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0059-2023-008-1

Người được ủy quyền

Hà Nội, ngày 06 tháng 8 năm 2025



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 10 Lam Sơn, Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2025

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		172.977.893.231	192.682.927.607
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	30.292.514.355	59.574.987.971
1. Tiền	111		18.292.514.355	15.574.987.971
2. Các khoản tương đương tiền	112		12.000.000.000	44.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		102.175.000.000	94.200.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	102.175.000.000	94.200.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		37.736.443.243	36.153.470.970
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	35.754.064.813	33.506.585.074
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		1.147.331.660	1.012.261.190
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	2.318.754.352	3.118.332.288
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(1.483.707.582)	(1.483.707.582)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		2.440.873.743	2.492.757.991
1. Hàng tồn kho	141	V.6	2.440.873.743	2.492.757.991
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		333.061.890	261.710.675
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	333.061.890	255.994.693
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.11	-	5.715.982
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 10 Lam Sơn, Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		486.720.873.129	504.286.728.993
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		415.658.173.743	433.425.259.051
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	405.595.144.965	423.338.631.019
<i>Nguyên giá</i>	222		1.066.189.659.356	1.066.189.750.265
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(660.594.514.391)	(642.851.119.246)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	10.063.028.778	10.086.628.032
<i>Nguyên giá</i>	228		11.171.258.705	11.171.258.705
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(1.108.229.927)	(1.084.630.673)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		213.077.459	213.077.459
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		213.077.459	213.077.459
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		70.849.621.927	70.648.392.483
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	63.413.088.905	63.517.586.734
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263	V.6	7.436.533.022	7.130.805.749
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		659.698.766.360	696.969.656.600

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 10 Lam Sơn, Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		30.109.471.526	39.677.126.215
I. Nợ ngắn hạn	310		30.109.471.526	39.677.126.215
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	6.182.137.266	5.683.511.219
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.11	11.605.161.803	13.659.145.414
4. Phải trả người lao động	314		1.052.980.000	1.512.317.986
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.12	1.999.686.225	2.546.686.226
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.13	1.293.746.863	1.020.970.989
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	5.042.595.748
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.14	7.975.759.369	10.211.898.633
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 10 Lam Sơn, Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		629.589.294.834	657.292.530.385
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.15	629.589.294.834	657.292.530.385
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		319.999.690.000	319.999.690.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		319.999.690.000	319.999.690.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		9.725.778	9.725.778
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		184.975.286	184.975.286
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		156.453.365.568	177.596.207.281
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		145.596.238.281	177.596.207.281
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		10.857.127.287	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		152.941.538.202	159.501.932.040
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		659.698.766.360	696.969.656.600

Lập, ngày 06 tháng 8 năm 2025

Người lập biểu



Hoàng Thị Thanh Vân

Kế toán trưởng



Lê Quang Đạo

Tổng Giám đốc



Nguyễn Hoài Nam

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 10 Lam Sơn, Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	153.126.360.672	141.623.269.669
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		153.126.360.672	141.623.269.669
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	46.625.857.680	43.170.473.047
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		106.500.502.992	98.452.796.622
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	2.251.066.469	3.702.241.329
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	34.793.910	417.995.965
Trong đó: chi phí lãi vay	23		34.793.910	263.256.368
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25		-	-
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	7.019.184.093	6.139.855.880
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		101.697.591.458	95.597.186.106
12. Thu nhập khác	31		-	92.600.000
13. Chi phí khác	32	VI.6	3.425.349.394	13.561.158
14. Lợi nhuận khác	40		(3.425.349.394)	79.038.842
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		98.272.242.064	95.676.224.948
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		15.829.555.066	13.603.820.961
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		82.442.686.998	82.072.403.987
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61	V.15	73.850.996.301	70.791.703.760
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62	V.15	8.591.690.697	11.280.700.227
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.7	2.139	2.102
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.7	2.139	2.102

Lập, ngày 06 tháng 8 năm 2025

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Hoàng Thị Thanh Vân

Lê Quang Đạo

Nguyễn Hoài Nam

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 10 Lam Sơn, Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		98.272.242.064	95.676.224.948
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8;9	17.806.494.399	18.002.478.513
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.4	-	58.552.097
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(2.233.522.706)	(3.784.038.869)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	34.793.910	263.256.368
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		113.880.007.667	110.216.473.057
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(2.183.697.387)	4.960.532.603
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(253.843.025)	(181.202.998)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(2.175.374.261)	(6.073.268.814)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		27.430.632	(1.161.548.383)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(34.793.910)	(264.878.368)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.11	(16.045.244.482)	(9.715.400.948)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.14	(8.059.648.613)	(8.753.128.396)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		85.154.836.621	89.027.577.753
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.8	(39.409.091)	(1.451.032.728)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	92.600.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(90.875.000.000)	(109.550.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		82.900.000.000	67.100.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		2.839.963.802	3.691.438.869
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(5.174.445.289)	(40.116.993.859)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 10 Lam Sơn, Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(5.042.595.748)	(17.452.500.000)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(104.220.269.200)	(47.948.230.783)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(109.262.864.948)	(65.400.730.783)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(29.282.473.616)	(16.490.146.889)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	59.574.987.971	45.564.819.973
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	30.292.514.355	29.074.673.084

Người lập biểu

Hoàng Thị Thanh Vân

Kế toán trưởng

Lê Quang Đạo

Lập, ngày 06 tháng 8 năm 2025

Tổng Giám đốc



Nguyễn Hoài Nam

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 10 Lam Sơn, Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Miền Trung (sau đây gọi tắt là “Công ty” hay “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất và kinh doanh điện.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Sản xuất, truyền tải và phân phối điện.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc nhóm Công ty

Nhóm Công ty bao gồm Công ty mẹ và 01 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này.

Công ty con được hợp nhất

Công ty đầu tư vào 01 công ty con là Công ty Cổ phần Thủy điện Trà Xom có trụ sở chính tại thôn K8, xã Vĩnh Sơn, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định, Việt Nam. Hoạt động kinh doanh chính của công ty con này là sản xuất, truyền tải và phân phối điện. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tỷ lệ lợi ích và tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty tại công ty con này là 69,8% (không thay đổi so với số đầu năm).

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, có 83 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong nhóm Công ty (số đầu năm là 84 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của nhóm Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 10 Lam Sơn, Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Nhóm Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ bao gồm Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính giữa niên độ của công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong kỳ được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính giữa niên độ của công ty mẹ và công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong nhóm Công ty thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa niên độ giữa Công ty mẹ và Công ty con, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Công ty mẹ và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và trên Bảng cân đối kế toán hợp

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 10 Lam Sơn, Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

nhất giữa niên độ (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Khi Công ty mẹ đầu tư để tăng tỷ lệ lợi ích nắm giữ tại công ty con, phần chênh lệch giữa giá phí khoản đầu tư thêm và giá trị ghi sổ của tài sản thuần của công ty con mua thêm tại ngày mua được ghi nhận trực tiếp vào khoản mục “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ.

Trường hợp công ty con huy động thêm vốn góp từ các chủ sở hữu, nếu tỷ lệ vốn góp thêm của các bên không tương ứng với tỷ lệ hiện hành thì phần chênh lệch giữa số vốn góp thêm của Nhóm Công ty và phần sở hữu tăng thêm trong tài sản thuần của công ty con được ghi nhận vào khoản mục “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ.

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi nhóm Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của nhóm Công ty chỉ bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn. Thu nhập lãi từ các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trên cơ sở dự thu.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa nhóm Công ty và người mua là đơn vị độc lập với nhóm Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có). Mức trích lập căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 10 Lam Sơn, Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Hàng tồn kho của nhóm Công ty chủ yếu là các vật tư, phụ tùng được dự trữ để phục vụ thay thế, sửa chữa máy móc thiết bị của nhà máy thủy điện, phương tiện vận tải... Do đó, không cần trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Chi phí trả trước của nhóm Công ty chủ yếu bao gồm:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

Chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng

Chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định canh và tái định cư phục vụ việc xây dựng công trình Nhà máy thủy điện được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng theo thời gian thuê đất (Xem thuyết minh V.7b).

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà nhóm Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 – 30
Máy móc và thiết bị	03 – 20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 – 15
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 06
Tài sản cố định khác	10

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 10 Lam Sơn, Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà nhóm Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của nhóm Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế nhóm Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,....

Quyền sử dụng đất của nhóm Công ty được khấu hao như sau:

- Quyền sử dụng đất được Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất: được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian giao đất (45 năm).
- Nhận chuyển nhượng hợp pháp: quyền sử dụng đất không thời hạn không được tính khấu hao.

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà nhóm Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong từ 03 đến 06 năm.

10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với nhóm Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

11. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 10 Lam Sơn, Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

12. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

13. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán điện

Doanh thu bán điện được ghi nhận căn cứ vào hồ sơ xác nhận sản lượng điện năng phát vào lưới điện quốc gia và đơn giá được quy định tại các Hợp đồng kinh tế ký kết với Tổng Công ty Điện lực Miền Trung. Đơn giá cụ thể áp dụng theo biểu giá chi phí tránh được do Cục Điều tiết Điện lực Việt Nam ban hành hàng năm.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

14. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

15. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

16. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ bao gồm thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

18. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 10 Lam Sơn, Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của nhóm Công ty.

Nhóm Công ty chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực sản xuất điện và trên lãnh thổ Việt Nam nên không trình bày báo cáo bộ phận.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	792.579.849	223.795.095
Tiền gửi ngân hàng	17.499.934.506	15.351.192.876
Các khoản tương đương tiền (<i>Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống</i>)	12.000.000.000	44.000.000.000
Cộng	30.292.514.355	59.574.987.971

2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Là các khoản tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng đến 12 tháng tại các Ngân hàng Thương mại, có giá trị ghi sổ bằng giá gốc.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

Là khoản phải thu bên liên quan - Tổng Công ty Điện lực Miền Trung (Cổ đông lớn).

4. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn	51.228.493	-	657.669.589	-
Tạm ứng	598.764.860	-	822.600.899	-
Ứng trước thực hiện hợp đồng không có khả năng thu hồi	1.483.707.582	(1.483.707.582)	1.483.707.582	(1.483.707.582)
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	185.053.417	-	154.354.218	-
Cộng	2.318.754.352	(1.483.707.582)	3.118.332.288	(1.483.707.582)

5. Nợ xấu

Các khoản nợ xấu sau đây đều có thời gian quá hạn trên 3 năm và đã được trích lập dự phòng 100%.

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty TNHH E.T.N.T	161.848.000	161.848.000
Công ty TNHH Huy Quang	362.293.380	362.293.380
Trung tâm Phân tích và Kiểm nghiệm Bình Định	25.263.050	25.263.050
Công ty Cổ phần Xây dựng Sông Hồng	334.303.152	334.303.152
Công ty TNHH MTV Xây dựng và Thương mại Trọng Khôi	600.000.000	600.000.000
Cộng	1.483.707.582	1.483.707.582

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 10 Lam Sơn, Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**6. Hàng tồn kho**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng Tồn Kho	2.440.873.743	-	2.492.757.991	-
Vật tư sửa chữa, thay thế	2.393.743.743	-	2.441.947.991	-
Công cụ, dụng cụ	47.130.000	-	50.810.000	-
Cộng	2.440.873.743	-	2.492.757.991	-
Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	7.436.533.022	-	7.130.805.749	-
Vật tư dự phòng	7.436.533.022	-	7.130.805.749	-
Tổng cộng	9.877.406.765	-	9.623.563.740	-

7. Chi phí trả trước**7a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	42.584.100	34.986.379
Chi phí bảo hiểm cháy nổ	113.682.466	44.367.461
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	176.795.324	176.640.853
Cộng	333.061.890	255.994.693

7b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	1.479.560.974	1.877.836.183
Chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng (*)	52.613.458.064	53.422.895.882
Chi phí sửa chữa	6.505.001.870	5.255.595.750
Các chi phí trả trước dài hạn khác	2.815.067.997	2.961.258.919
Cộng	63.413.088.905	63.517.586.734

(*) Chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định canh và tái định cư phục vụ việc xây dựng công trình Nhà máy thủy điện Trà Xom được phân bổ trong thời gian 534 tháng (kể từ ngày 01/7/2013 hoàn thành công tác đền bù giải phóng mặt bằng đến hết thời gian thuê đất còn lại ngày 01/01/2058).

8. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	685.638.875.738	372.319.152.201	7.517.928.727	258.132.254	455.661.345	1.066.189.750.265
Mua trong kỳ	-	-	-	39.409.091	-	39.409.091
Hủy tài sản	-	-	-	(39.500.000)	-	(39.500.000)
Số cuối kỳ	685.638.875.738	372.319.152.201	7.517.928.727	258.041.345	455.661.345	1.066.189.659.356

Trong đó:

Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng 52.557.605.449 145.903.631.525 1.040.747.818 143.545.890 - 199.645.530.682

Chờ thanh lý

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 10 Lam Sơn, Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	375.514.527.152	262.027.899.694	4.721.046.677	210.494.060	377.151.663	642.851.119.246
Khấu hao trong kỳ	11.462.663.028	5.900.876.669	378.133.120	18.439.260	22.783.068	17.782.895.145
Hủy tài sản	-	-	-	(39.500.000)	-	(39.500.000)
Số cuối kỳ	386.977.190.180	267.928.776.363	5.099.179.797	189.433.320	399.934.731	660.594.514.391
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	310.124.348.586	110.291.252.507	2.796.882.050	47.638.194	78.509.682	423.338.631.019
Số cuối kỳ	298.661.685.558	104.390.375.838	2.418.748.930	68.608.025	55.726.614	405.595.144.965

Trong đó:

Tạm thời chưa sử dụng

Đang chờ thanh lý

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 402.747.614.039 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng. Khoản vay đã tất toán nhưng chưa hoàn thành thủ tục giải chấp.

9. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất lâu dài (*)	Quyền sử dụng đất có thời hạn (**)	Chương trình phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	8.717.871.300	2.123.932.860	329.454.545	11.171.258.705
Số cuối kỳ	8.717.871.300	2.123.932.860	329.454.545	11.171.258.705
Trong đó:				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	329.454.545	329.454.545
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	-	755.176.128	329.454.545	1.084.630.673
Khấu hao trong kỳ	-	23.599.254	-	23.599.254
Số cuối kỳ	-	778.775.382	329.454.545	1.108.229.927
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	8.717.871.300	1.368.756.732	-	10.086.628.032
Số cuối kỳ	8.717.871.300	1.345.157.478	-	10.063.028.778
Trong đó:				
Tạm thời không sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-

(*) Quyền sử dụng đất lâu dài tại số 10 Lam Sơn, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang với diện tích là 420,09 m² được Công ty sử dụng để xây dựng trụ sở làm việc.

(**) Quyền sử dụng đất diện tích 392.352,63 m² tại các xã Ninh Tây, Ninh Sim, Ninh Xuân, Ninh Phụng, Ninh Bình, huyện Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, thời hạn sử dụng đến 27/01/2054 để xây dựng nhà máy thủy điện Ea Krong Rou.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 10 Lam Sơn, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

10. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Lilama 45.3	2.490.344.700	2.490.344.700
Công ty Cổ phần Sông Đà 10.1	1.646.040.205	1.646.040.205
Công ty TNHH Thương mại Tổng hợp Minh Huệ	800.616.960	-
Andritz Hydro Private Ltd	600.505.467	600.505.467
Các nhà cung cấp khác	644.629.934	946.620.847
Cộng	6.182.137.266	5.683.511.219

11. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong kỳ		Số phải nộp cuối kỳ
	Số phải nộp	Số phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	
Thuế GTGT hàng bán nội địa	2.374.281.516	-	11.873.478.647	(12.751.489.745)	1.496.270.418
Thuế thu nhập doanh nghiệp	8.141.919.851	-	15.829.555.066	(16.045.244.482)	7.926.230.435
Thuế thu nhập cá nhân	41.849.704	5.715.982	4.439.104.786	(4.446.945.504)	28.293.004
Thuế tài nguyên	2.309.931.271	-	9.890.315.681	(10.718.639.734)	1.481.607.218
Tiền thuê đất	-	-	82.867.052	(82.867.052)	-
Phí cấp quyền khai thác tài nguyên nước	-	-	1.268.363.500	(1.268.363.500)	-
Phí dịch vụ môi trường rừng	791.163.072	-	3.350.628.396	(3.469.030.740)	672.760.728
Các loại thuế khác	-	-	6.000.000	(6.000.000)	-
Cộng	13.659.145.414	5.715.982	46.740.313.128	(48.788.580.757)	11.605.161.803

Thuế giá trị gia tăng

Nhóm Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

- Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Miền Trung nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.
- Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 35101000025 ngày 02 tháng 05 năm 2007, sửa đổi lần 02 ngày 13 tháng 02 năm 2014 do UBND tỉnh Bình Định cấp, Công ty Cổ phần Thủy điện Trà Xom nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho thu nhập từ hoạt động sản xuất và kinh doanh điện với thuế suất 10% trong 15 năm đầu kể từ khi dự án đi vào hoạt động (2015-2029), được miễn thuế trong 04 năm kể từ khi có thu nhập từ dự án (2015-2018) và giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo (2019-2027). Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các công ty trong nhóm Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Thuế tài nguyên

Nhóm Công ty phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác thủy điện với mức 2.103,1159 VND/KWh x thuế suất (5%) x Sản lượng, từ ngày 10/5/2025 là 2.204,0655 VND/KWh x thuế suất (5%) x Sản lượng.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 10 Lam Sơn, Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất với diện tích 141.500 m² đất đang sử dụng tại xã Ninh Tây, huyện Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa với đơn giá thuê đất như sau:

- Từ ngày 28/1/2020 đến hết ngày 27/1/2025 là 218 VND/m²/năm.
- Từ ngày 28/01/2025 đến ngày 31/12/2025 là 615 VND/m²/năm.

Công ty Cổ phần Thủy điện Trà Xom: Theo Quyết định số 960/QĐ-CT ngày 26/6/2018 của Cục Thuế tỉnh Bình Định, Công ty được miễn tiền thuê đất của dự án Nhà máy Thủy điện Trà Xom trong suốt thời gian thực hiện của dự án.

Phí dịch vụ môi trường rừng

Nhóm Công ty phải nộp phí dịch vụ môi trường đối với hoạt động khai thác thủy điện với mức 36 VND/KWh x Sản lượng.

Phí cấp quyền khai thác tài nguyên nước

Nhóm Công ty phải nộp phí cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo thông báo của cơ quan thuế hàng năm.

Các loại thuế khác

Nhóm Công ty kê khai và nộp theo quy định.

12. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	1.754.000.000	2.301.000.000
Chi phí hoạt động HĐQT, BKS (*)	1.754.000.000	2.301.000.000
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	245.686.225	245.686.226
Chi phí môi giới chuyển nhượng giảm phát thải CERs	245.686.225	245.686.226
Cộng	1.999.686.225	2.546.686.226

- (*) Chi phí hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo Điều 6 Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 ngày 22/04/2025, tổng chi phí các hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát chi phí tổ chức đại hội đồng cổ đông, thù lao và thưởng năm 2025 không vượt quá 2,5% lợi nhuận sau thuế.

13. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	77.722.177	109.701.541
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	231.777.075	32.236.837
Cổ tức phải trả các cổ đông khác	977.198.802	875.054.802
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	7.048.809	3.977.809
Cộng	1.293.746.863	1.020.970.989

14. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong kỳ	Số cuối kỳ
Quỹ khen thưởng	8.969.477.699	2.939.044.649	(7.893.249.640)	4.015.272.708
Quỹ phúc lợi	1.242.420.934	2.884.464.700	(166.398.973)	3.960.486.661
Cộng	10.211.898.633	5.823.509.349	(8.059.648.613)	7.975.759.369

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 10 Lam Sơn, Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

15. Vốn chủ sở hữu
15a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Kỳ trước	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	Cộng
Số dư đầu năm	319.999.690.000	9.725.778	184.975.286	167.406.858.093	158.463.878.112	646.065.127.269
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	70.791.703.760	11.280.700.227	82.072.403.987
Tạm trích quỹ khen thưởng năm 2024	-	-	-	(3.539.585.189)	(564.035.012)	(4.103.620.201)
Công ty mẹ chia bổ sung cổ tức năm 2023	-	-	-	(25.599.975.200)	-	(25.599.975.200)
Công ty mẹ tạm ứng cổ tức năm 2024	-	-	-	(22.399.978.300)	-	(22.399.978.300)
Công ty con chia cổ tức	-	-	-	-	(14.722.500.000)	(14.722.500.000)
Số dư cuối kỳ	319.999.690.000	9.725.778	184.975.286	186.659.023.164	154.458.043.327	661.311.457.555
Kỳ này						
Số dư đầu năm	319.999.690.000	9.725.778	184.975.286	177.596.207.281	159.501.932.040	657.292.530.385
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	-	73.850.996.301	8.591.690.697	82.442.686.998
Tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2025	-	-	-	(5.393.924.814)	(429.584.535)	(5.823.509.349)
Công ty mẹ chia bổ sung cổ tức năm 2024	-	-	-	(31.999.969.000)	-	(31.999.969.000)
Công ty mẹ tạm ứng cổ tức năm 2025	-	-	-	(57.599.944.200)	-	(57.599.944.200)
Công ty con chia cổ tức	-	-	-	-	(14.722.500.000)	(14.722.500.000)
Số dư cuối kỳ	319.999.690.000	9.725.778	184.975.286	156.453.365.568	152.941.538.202	629.589.294.834

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 10 Lam Sơn, Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

15b. Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	31.999.969	31.999.969
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	31.999.969	31.999.969
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	31.999.969	31.999.969

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

15c. Phân phối lợi nhuận

Phân phối lợi nhuận năm 2024

Trong kỳ, Nhóm Công ty đã phân phối bổ sung lợi nhuận năm 2024 như sau:

	VND
• Công ty mẹ đã chi bổ sung cổ tức năm 2024 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 ngày 22/4/2025 (cổ tức năm 2024 là 33%, đã tạm ứng trong năm 2024 là 23%, còn lại 10%)	31.999.969.000
• Công ty con chia cổ tức năm 2024 cho cổ đông không kiểm soát theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 ngày 21/4/2025 (tỷ lệ 15%).	14.722.500.000

Tạm phân phối lợi nhuận năm 2025

Trong kỳ, Nhóm Công ty đã tạm phân phối lợi nhuận năm 2025 như sau:

	VND
• Tạm trích quỹ khen thưởng (5%)	4.401.044.000
• Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2025 (Mức cổ tức năm 2024 dự kiến là 35%, Nghị quyết Hội đồng quản trị số 60 CT/HĐQT ngày 22/4/2025 tạm ứng 18%)	57.599.944.200

Công ty con tạm trích quỹ khen thưởng 5% theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 ngày 21 tháng 4 năm 2025, số tiền: 1.363.938.790 VND

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Là toàn bộ doanh thu cung cấp cho bên liên quan là Tổng Công ty Điện lực miền Trung – Cổ đông lớn, bao gồm: Doanh thu bán điện thương phẩm, phí dịch vụ môi trường rừng, thuế tài nguyên nước và phí cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

2. Giá vốn hàng bán

Là toàn bộ chi phí sản xuất điện, bao gồm: giá thành sản xuất điện thương phẩm, phí dịch vụ môi trường rừng, thuế tài nguyên nước và phí cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 10 Lam Sơn, Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	2.233.522.706	3.691.438.869
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	17.543.763	10.802.460
Cộng	2.251.066.469	3.702.241.329

4. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	3.237.325.068	3.105.583.715
Chi phí đồ dùng văn phòng	44.630.345	44.462.291
Chi phí khấu hao tài sản cố định	391.680.934	356.401.504
Thuế, phí và lệ phí	6.000.000	6.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	194.773.094	423.721.624
Thù lao HĐQT, BKS	732.000.000	760.000.000
Chi phí hoạt động của HĐQT, BKS	1.719.607.223	656.523.610
Các chi phí khác	693.167.429	787.163.136
Cộng	7.019.184.093	6.139.855.880

5. Chi phí khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay (*)	2.949.327.049	-
Chi phí ủng hộ	200.000.000	-
Thuế bị phạt, bị truy thu	276.022.345	1.643.658
Thuế đầu vào không được khấu trừ	-	11.917.500
Cộng	3.425.349.394	13.561.158

(*) Theo Nghị quyết HĐQT số 01/2025/CT/HĐQT ngày 23 tháng 1 năm 2025, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Trà Xom (Công ty con) đã thông qua việc chi trả chi phí lãi vay cho giai đoạn từ năm 2012 đến năm 2024 cho Công ty Cổ phần Thủy điện Cần Đơn, số tiền 2.949.327.049 đồng theo biên bản thanh lý hợp đồng số 03/2012/HĐVV/CD-TX ngày 04 tháng 3 năm 2025.

6. Lãi trên cổ phiếu**6a. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	Kỳ này	Kỳ trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của cổ đông Công ty mẹ	73.850.996.301	70.791.703.760
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(5.393.924.814)	(3.539.585.189)
Tại Công ty mẹ	(4.401.044.000)	(2.235.954.600)
Tại Công ty con	(992.880.814)	(1.303.630.589)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	68.457.071.487	67.252.118.571
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	31.999.969	31.999.969
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	2.139	2.102

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 10 Lam Sơn, Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

6b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kỳ kế toán đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này.

7. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	321.081.779	355.154.934
Chi phí nhân công	13.476.367.029	10.861.282.911
Chi phí khấu hao tài sản cố định	17.806.494.399	18.002.478.513
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.672.302.778	3.453.188.958
Phí dịch vụ môi trường rừng	3.350.628.396	2.879.178.516
Thuế tài nguyên nước	9.890.315.681	8.024.870.352
Phí cấp quyền khai thác tài nguyên nước	1.268.363.500	1.161.404.500
Chi phí khác	3.859.488.211	4.572.770.243
Cộng	53.645.041.773	49.310.328.927

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với nhóm Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Bộ phận Kiểm toán nội bộ, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Nhóm Công ty chỉ phát sinh giao dịch về chia/tạm ứng cổ tức cho các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

Các thành viên Hội đồng quản trị (HDQT)

<i>Chia/tạm ứng cổ tức</i>	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Ông Đinh Quang Chiến	22.374.912.000	11.986.560.000
Ông Nguyễn Hoài Nam	73.080.000	45.300.000
Bà Đinh Thu Thủy	22.556.800.000	12.084.000.000
Ông Vũ Quang Sáng	35.840.000	19.200.000
Ông Phạm Sỹ Hùng	2.856.000	630.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 10 Lam Sơn, Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**Các thành viên Ban kiểm soát (BKS)**

<i>Chia/tạm ứng cổ tức</i>	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Ông Trịnh Giang Nam - Trưởng BKS	4.528.000	3.540.000
Bà Nguyễn Thị Phương Lan - Thành viên bộ phận KTNB	2.620.000	1.500.000

Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt

<i>Chia/tạm ứng cổ tức</i>	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Bà Nguyễn Thị Mai - Chị dâu của ông Đinh Quang Chiến	1.046.628.800	560.694.000
Ông Vũ Quang Hội - Em ruột ông Vũ Quang Sáng	35.840.000	19.200.000
Ông Vũ Quang Bảo - Em ruột ông Vũ Quang Sáng	35.840.000	19.200.000
Bà Trần Thị Thắm - Vợ ông Vũ Quang Sáng	35.840.000	19.200.000
Ông Vũ Quang Thái - Con trai ông Vũ Quang Sáng	840.000	7.350.000
Bà Trần Thị Triều Linh - Vợ ông Nguyễn Hoài Nam	5.191.200	1.581.000
Bà Lê Thị Nha Trang - Chị dâu của ông Lê Quang Đạo	42.291.200	22.656.000

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Chức vụ	Tiền lương	Thù lao	Tiền thưởng	Cộng
Kỳ này					
Ông Đinh Quang Chiến	Chủ tịch HĐQT	-	108.000.000	664.400.000	772.400.000
Ông Nguyễn Hoài Nam	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	256.730.000	48.000.000	415.400.000	720.130.000
Ông Vũ Quang Sáng	Thành viên HĐQT	-	48.000.000	358.600.000	406.600.000
Bà Đinh Thu Thủy	Thành viên HĐQT	-	48.000.000	358.600.000	406.600.000
Ông Phạm Sỹ Hùng	Thành viên HĐQT kiêm phụ trách KTNB	-	48.000.000	358.600.000	406.600.000
Bà Nguyễn Thị Thanh Thu	Thành viên HĐQT	-	48.000.000	358.600.000	406.600.000
Ông Trịnh Giang Nam	Trưởng BKS	165.765.000	48.000.000	321.700.000	535.465.000
Ông Bạch Đức Huyền	Thành viên BKS	-	72.000.000	272.800.000	344.800.000
Bà Hồ Thị Thu Oanh	Thành viên BKS	-	48.000.000	200.800.000	248.800.000
Bà Lữ Thị Chinh	Thành viên Bộ phận KTNB	75.031.000	24.000.000	154.496.000	253.527.000
Bà Nguyễn Thị Phương Lan	Thành viên Bộ phận KTNB	119.632.000	-	60.381.000	180.013.000
Ông Nguyễn Trung Kiên	Phó Tổng Giám đốc	291.026.564	36.000.000	370.446.754	697.473.318
Ông Lê Quang Đạo	Kế toán trưởng	229.006.000	36.000.000	383.556.000	648.562.000
Cộng		1.137.190.564	612.000.000	4.278.379.754	6.027.570.318
Kỳ trước					
Ông Đinh Quang Chiến	Chủ tịch HĐQT	-	108.000.000	759.000.000	867.000.000
Ông Nguyễn Hoài Nam	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	200.537.000	84.000.000	608.000.000	892.537.000
Ông Vũ Quang Sáng	Thành viên HĐQT	-	48.000.000	425.000.000	473.000.000
Bà Đinh Thu Thủy	Thành viên HĐQT	-	48.000.000	425.000.000	473.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 10 Lam Sơn, Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	Chức vụ	Tiền lương	Thù lao	Tiền thưởng	Cộng
Ông Phạm Sỹ Hùng	Thành viên HĐQT kiêm phụ trách KTNB	-	48.000.000	-	48.000.000
Ông Nguyễn Minh Tiến	Thành viên HĐQT kiêm phụ trách KTNB	-	36.000.000	533.000.000	569.000.000
Bà Nguyễn Thị Thanh Thu	Thành viên HĐQT	-	48.000.000	425.000.000	473.000.000
Ông Trịnh Giang Nam	Trưởng BKS	132.041.000	48.000.000	385.000.000	565.041.000
Ông Bạch Đức Huyền	Thành viên BKS	-	84.000.000	302.000.000	386.000.000
Bà Hồ Thị Thu Oanh	Thành viên BKS	-	48.000.000	153.000.000	201.000.000
Bà Lữ Thị Chinh	Thành viên Bộ phận KTNB	95.765.000	24.000.000	222.692.000	342.457.000
Bà Nguyễn Thị Phương Lan	Thành viên Bộ phận KTNB	95.508.000	-	67.281.000	162.789.000
Ông Nguyễn Trung Kiên	Phó Tổng Giám đốc	238.912.731	36.000.000	400.749.280	675.662.011
Ông Lê Quang Đạo	Kế toán trưởng	178.442.000	36.000.000	428.747.000	643.189.000
Cộng		941.205.731	696.000.000	5.134.469.280	6.852.675.011

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Bên liên quan khác với nhóm Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Tổng Công ty Điện lực miền Trung	Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Năng lượng BITECO	Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Từ Liêm	Cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Bạch Đằng TMC	Cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa	Cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty TNHH MTV Solar Power Ninh Thuận	Cùng thành viên quản lý chủ chốt

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với bên liên quan đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1, nhóm Công ty chỉ còn phát sinh giao dịch với các bên liên quan như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Tổng Công ty Điện lực miền Trung		
Chia cổ tức	21.504.000.000	11.520.000.000
Công ty Cổ phần Năng lượng BITECO		
Chia cổ tức	10.324.070.400	5.530.752.000
Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa		
Sử dụng dịch vụ	542.793.993	573.665.434

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại thuyết minh số V.3.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 10 Lam Sơn, Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

2. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán cần phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

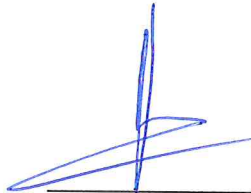
Lập, ngày 06 tháng 8 năm 2025

Người lập biểu



Hoàng Thị Thanh Vân

Kế toán trưởng



Lê Quang Đạo

Tổng Giám đốc



Nguyễn Hoài Nam

